

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ - ST

Ngày 18 tháng 9 năm 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung

Bà Lê Thị Tôn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đường Thị Th, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh Khổng Văn Tr, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/01/2020 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa chị Đường Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Khổng Văn Tr ngày 14/11/2013 trước khi cưới có tìm hiểu, cưới có đăng ký tại UBND xã LH sau khi cưới chị về làm dâu và ở chung với gia đình anh Tr tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Quá trình chung sống do anh Tr không tập trung làm ăn, chơi bời cò

bạc dẫn đến nợ nhiều chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không nghe nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ tháng 6/2015. Sau đó hai gia đình có dàn xếp tháng 5/2009 chị xin phép bố mẹ anh Tr bế con về nhà bố mẹ để ở vợ chồng sống ly thân từ đó, anh Tr đi làm xây dựng nay đây mai đó thỉnh thoảng có về nhà vào buổi tối khoảng 01 đến 02 tiếng sau đó bạn bè gọi lại đi luôn. Giữa chị và gia đình chồng không có mâu thuẫn gì, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thỉnh thoảng bố mẹ anh Tr có đến đón cháu A về chơi, hộ khẩu của anh Tr hiện nay vẫn ở xã LH nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Tr.

Tòa án đã báo gọi anh Không Văn Tr nhiều lần nhưng anh không đến làm việc và không lấy được lời khai của anh Tr, nhưng theo biên bản làm việc ngày 25/5/2020, biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2020 bà Nguyễn Thị X (mẹ anh Tr) trình bày: Bà là mẹ của anh Không Văn Tr hiện nay anh Tr đang sinh sống cùng vợ chồng bà, gia đình bà tổ chức kết hôn cho anh Tr và chị Th là người cùng thôn, sau khi kết hôn anh chị sống cùng vợ chồng bà anh Trường làm lao động tự do chị Thơ làm công nhân. Bà đã tách khẩu riêng cho anh Tr chị Th nhưng anh chị vẫn sống cùng một nhà với bà, nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do anh chị còn trẻ, tính cách lại trái ngược nhau không ai bảo được ai. Anh Tr còn ham chơi chưa tập trung làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng to tiếng nên mâu thuẫn. Gia đình bà đã khuyên bảo nhưng không có kết quả, chị Th làm dâu gia đình bà không có điều tiếng gì, bà không đuổi chị Th mà do chị tự thấy không ở được nên bế con (cháu A) về nhà ngoại ở từ tháng 4/2019 cho đến nay. Anh Tr thường xuyên không có nhà vì đi làm thuê cùng anh em, thỉnh thoảng có về nhà mượn vào buổi tối hoặc đêm. Gia đình bà đã nhiều lần nhận được giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi cho anh Tr, sau khi nhận các giấy tờ bà có điện thoại và thông báo toàn bộ nội dung liên quan cho anh Tr biết việc chị Th xin ly hôn anh và xin nuôi con chung. Anh có trao đổi lại với bà là tùy chị Th giải quyết anh không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Nay chị Th xin ly hôn anh Tr do anh chị tự quyết bà không can thiệp vào chuyện riêng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung chị Th khai: Chị và anh Tr có 01 con chung là cháu Không Thị Lan A, sinh ngày 14/03/2016 nay cháu đang ở với chị, ly hôn chị xin nuôi cháu

Anh không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay chị làm công nhân may ở Vĩnh Yên (làm từ tháng 7/2020) thu nhập khoảng 07 đến 8.000.000đ, cháu A sáng chị đưa đi mẫu giáo đến chiều thì bố mẹ chị đi đón cháu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chị Th khai: Không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Th khai có thời gian ở chung với gia đình anh Tr từ khi cưới cho đến 5/2019, trong thời gian này không cùng gia đình mua sắm kiến thiết gì nên ly hôn chị không có đề nghị gì.

Bà Nguyễn Thị X (mẹ anh Tr) khai: Anh Tr chị Th có 01 con chung như chị Th trình bày là đúng, nay chị Th xin ly hôn anh Tr về con của anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản anh chị không có gì, công sức chị Th không có đóng góp gì với gia đình bà.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Đường Thị Th được ly hôn với anh Khổng Văn Tr.

Về con chung: Chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khổng Thị Lan A, sinh ngày 14/03/2016 anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tr có quyền thăm nom con chị Th không được ngăn cản. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Đường Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện VT giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Tr theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Tr tuy không lấy được lời khai của anh Tr nhưng Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ hợp lệ cho gia đình anh Tr

nhận. Anh Tr có biết việc chị Th làm đơn xin ly hôn anh vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tr là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 chị Đường Thị Th kết hôn với anh Khổng Văn Tr trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, quá trình chung sống do anh Tr ham chơi chưa tập trung làm ăn kinh tế, mặt khác tính cách hai vợ chồng lại trái ngược nhau không ai bảo được ai nên xảy ra mâu thuẫn từ đó chị Th chán nản bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2019. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh Tr không đến làm việc, anh Tr có biết chị Th đã làm đơn xin ly hôn anh nhưng anh cố tình không đến để giải quyết nhằm gây khó khăn cho chị Th. Xác minh tại địa phương được biết, hộ khẩu của anh Tr hiện nay vẫn ở thôn N, xã LH anh là lao động tự do ít tuổi nên ham chơi. Bà X mẹ anh Tr thừa nhận anh thường xuyên không có nhà vì đi làm thuê, thỉnh thoảng có về nhà muộn vào buổi tối hoặc đêm. Thực tế tình cảm vợ chồng giữa anh Tr và chị Th không cải thiện được nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay, điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị Th là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Th anh Tr có 01 con chung là cháu A nay cháu đang ở với chị Th, ly hôn chị Th xin nuôi cháu A là hoàn toàn chính đáng mặt khác cháu A hiện nay còn nhỏ (hơn 04 tuổi) lại là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị Th có việc làm (công nhân may ở Vĩnh Yên), có thu nhập và chỗ ở ổn định nên đảm bảo được sự chăm sóc nuôi dưỡng cháu A. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Không Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Đường Thị Th được ly hôn với anh Không Văn Tr.

Về con chung: Chị Đường Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Không Thị Lan A, sinh ngày 14/03/2016 đến khi trưởng thành. Chị Đường Thị Th không yêu cầu anh Không Văn Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Đường Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đường Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004861 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Không Văn Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Lũng Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình

